

THÔNG BÁO
Tuyển sinh Cao học đợt 2 năm 2021

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 1538/QĐ-ĐHH ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế. Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế thông báo tuyển sinh Cao học đợt 2 năm 2021 cụ thể như sau:

I. NGÀNH TUYỂN SINH

- | | |
|------------------------------------|---|
| ✓ Địa lí tài nguyên và môi trường | ✓ Quản lí an toàn, sức khỏe và môi trường |
| ✓ Hóa học | ✓ Quản lí văn hóa |
| ✓ Kiến trúc | ✓ Sinh học |
| ✓ Khoa học máy tính | ✓ Công nghệ sinh học |
| ✓ Khoa học môi trường | ✓ Toán học |
| ✓ Lịch sử Việt Nam | ✓ Toán ứng dụng |
| ✓ Lịch sử thế giới | ✓ Triết học |
| ✓ Ngôn ngữ học | ✓ Vật lí chất rắn |
| ✓ Dân tộc học | ✓ Kỹ thuật điện tử |
| ✓ Công tác xã hội | ✓ Kỹ thuật địa chất |
| ✓ Quản lí công nghệ thông tin | ✓ Văn học |
| ✓ Quản lí tài nguyên và môi trường | |

II. CHƯƠNG TRÌNH, THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo: theo định hướng nghiên cứu hoặc ứng dụng.
2. Thời gian đào tạo: từ 1,5 đến 2 năm, tùy theo chương trình của ngành đào tạo.
3. Hình thức đào tạo: tập trung toàn thời gian.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đơn xin dự tuyển theo mẫu.
2. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm (có chứng thực).
3. Bản sao văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ (có chứng thực).
4. Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).
5. Sơ yếu lí lịch được cơ quan quản lí nhân sự nơi người dự tuyển đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
6. Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ để học tập.
7. Bản sao các quyết định về nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác liên quan đến ngành dự tuyển, nếu có (có chứng thực).

IV. THỜI GIAN XÉT TUYỂN

1. Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày thông báo tuyển sinh đến hết ngày **30/11/2021**
2. Thời gian bổ túc kiến thức: từ **01/11/2021** đến hết ngày **30/11/2021**
3. Lịch xét tuyển: bắt đầu từ ngày **15/12/2021**

V. LỆ PHÍ TUYỂN SINH

1. Đăng ký dự tuyển: 100.000đ/hồ sơ
2. Lệ phí sơ tuyển: 100.000đ/hồ sơ
3. Lệ phí xét tuyển: 700.000đ/hồ sơ

VI. HỖ TRỢ XÉT TUYỂN

1. Văn bằng

Theo quy định tại Phụ lục, các ứng viên tốt nghiệp ngành đúng sẽ được xét tuyển thẳng. Ứng viên tốt nghiệp ngành gần, ngành khác Nhà trường sẽ tổ chức **bổ túc kiến thức miễn phí** nhằm đủ điều kiện xét tuyển.

2. Ngoại ngữ

Theo quy định tại Phụ lục, các ứng viên chưa đủ điều kiện về ngoại ngữ, nhà Trường sẽ hỗ trợ tổ chức ôn tập và thi chứng chỉ Aptis (B1, B2, C1...) phối hợp với ETE Việt Nam là đơn vị của Công ty TNHH BRITISH COUNCIL (VIET NAM).

Thời gian đăng ký: từ ngày thông báo đến ngày **15/11/2021** (Ứng viên có thể đăng ký kèm theo khi nộp hồ sơ xét tuyển).

VII. ĐỊA ĐIỂM THU NHẬN HỒ SƠ

1. Địa điểm thu nhận hồ sơ tại Huế

Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, 77 Nguyễn Huệ, TP. Huế; ĐT: 0234.3837380; Email: saudaihoc@husc.edu.vn.

2. Địa điểm thu nhận hồ sơ tại các địa phương

- Phòng KHCN & HTQT, Trường Đại học Quảng Bình, số 312 Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh **Quảng Bình**. Liên hệ cô Nguyễn Trần Phương Nhung, số điện thoại 0914.861.212.

- Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị, đường Điện Biên Phủ, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh **Quảng Trị**. Liên hệ cô Trương Thị Hoa Mai, số điện thoại 0945.373.215.

- Công ty Hoàng Trường Thịnh, 19 Đường 5 Trịnh Hoài Đức, Thành phố Đông Hà, tỉnh **Quảng Trị**. Liên hệ ông Lê Huỳnh, số điện thoại: 0949.982.555.

- Phòng Quản lý Đào tạo Phân hiệu Trường Đại học Xây dựng miền Trung tại thành phố Đà Nẵng; số 544B đường Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố **Đà Nẵng**. Liên hệ cô Nguyễn Thị Thu Lệ, số điện thoại 0236.3845102; Hotline: 0935.081.799 và 0966.456.890.

- Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng, Trường Đại học Quảng Nam, số 102 đường Hùng Vương, TP. Tam Kỳ, tỉnh **Quảng Nam**. Phòng 3.1, tầng 3, khu B, Trường Đại học Quảng Nam. Số điện thoại văn phòng: 0235.3828902 hoặc liên hệ thầy Bùi Xuân Diệu Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng, Trường Đại học Quảng Nam, số điện thoại 0973.231.927.

- Phòng Quản lý đào tạo, Trường Đại học Tài chính - Kế toán tại Quảng Ngãi, số 01 đường Lê Quý Đôn, Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh **Quảng Ngãi**. Liên hệ cô Tạ Thị Quỳnh Ngọc, số điện thoại 0255.3845566 hoặc 0935.906.879.

ICV
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HOÀNG
TRƯỜNG

- Phòng Đào tạo, Trường Đại học Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, số 327 Đào Tấn, thành phố **Quy Nhơn**. Liên hệ thầy Mai Hữu Tổ, Phó trưởng Phòng, số điện thoại 0982.734.979.

- Phòng Đào tạo đại học, Trường Đại học Phú Yên, số 18 Trần Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh **Phú Yên**. Liên hệ thầy Đỗ Trọng Đăng, số điện thoại 0903.577.374.

- Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh **Kon Tum**. Liên hệ thầy Huỳnh Văn Chung, số điện thoại 0903.961.805.

- Ban Đào tạo Vừa làm - Vừa học, Trường CĐSP Gia Lai, số 126 Lê Thánh Tôn, thành phố Pleiku, tỉnh **Gia Lai**. Liên hệ thầy Rmah Vâu, số điện thoại 0905.657.183.

- Phòng Tuyển sinh & Liên kết đào tạo, Trường Đại học Buôn Ma Thuột. Tầng 1, Khu nhà D, số 298 Hà Huy Tập, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh **Đắk Lắk**. Liên hệ cô Trần Thị Thanh Tâm, số điện thoại 0262.3986688 hoặc 0917.478.639.

- Khoa Đào tạo và Bồi dưỡng Thường xuyên - Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông, Đường Hùng Vương, Tổ dân phố 6, phường Nghĩa Trung, Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh **Đắk Nông**. Điện thoại: 0261.3500299 hoặc liên hệ trực tiếp cô Lê Thị Mỹ Hằng - Phó Trưởng khoa, Phụ trách Khoa, số điện thoại: 0942.717.677.

- Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ tại Đà Lạt, số 109 Lý Thường Kiệt, TP. Đà Lạt, tỉnh **Lâm Đồng**. Liên hệ cô Trần Thị Xuyên, số điện thoại: 0263.3560982 hoặc 0977.166.816

- Công ty Cổ phần Giáo dục và Công nghệ 4.0, 270 Quốc lộ 20, huyện Đức Trọng, tỉnh **Lâm Đồng**. Liên hệ Ông Phan Lễ Nhuận, số điện thoại: 0919.693.161.

- Khoa Bồi dưỡng và Liên kết đào tạo, Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu, số 689 Đường Cách mạng tháng Tám, TP. Bà Rịa, tỉnh **Bà Rịa - Vũng Tàu**. Liên hệ Thầy Trần Anh Đức, Trưởng Khoa, số điện thoại: 0254.3736577.

- Viện Đào tạo Quốc tế và Sau đại học, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang, Phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh **Bà Rịa - Vũng Tàu**. số điện thoại: 0254.3576682. Liên hệ thầy Võ Minh Hùng, số điện thoại: 0962.292.519.

- Viện Đào tạo và Nâng cao TP. Hồ Chí Minh, Số 2 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, **TP. Hồ Chí Minh**, số điện thoại: 028.39102928. Liên hệ cô Nguyễn Thụy Vũ, số điện thoại 0908.042.749.

- Viện Nghiên cứu Đời sống Xã hội (Social Life), số 51 Quốc Hương, Phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, **TP. Hồ Chí Minh**. Liên hệ thầy Nguyễn Đức Lộc, số điện thoại 098 3.634.482.

- Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Đồng Tháp, số 783 Phạm Hữu Lầu, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh **Đồng Tháp**. Liên hệ thầy Nguyễn Hữu Gọn, số điện thoại 0913.975.768.

- Trung tâm Đào tạo Liên kết, Trường Đại học Trà Vinh, số 126 Nguyễn Thiện Thành, thành phố Trà Vinh, tỉnh **Trà Vinh**. Liên hệ cô Nguyễn Thị Thanh Trang, số điện thoại 0855.822.777.

- Trung tâm Giáo dục Thường xuyên, Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông, số 196, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh **Đắk Nông**, số điện thoại 02613.543.843. Liên hệ thầy Trần Thanh Hiệp 0919359496.



- Viện phát triển giáo dục nghề nghiệp ATEC, Văn phòng đại diện, số 88, Phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh **Thái Nguyên**. Liên hệ cô Lê Thanh Huyền, số điện thoại 0869.142.683.

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Tịnh Biên huyện Tịnh Biên tỉnh An Giang, số 60 đường Phú Hữu, khóm Xuân Phú, thị trấn Tịnh Biên huyện Tịnh Biên tỉnh **An Giang**. Liên hệ cô Nguyễn Thị Thu Trang, số điện thoại: 0944.656.232.

- Trường Đại học Hà Tĩnh, số 447, đường 26/3, phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh **Hà Tĩnh**. Liên hệ cô Nguyễn Thị Thái Hòa, Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng thường xuyên, số điện thoại 0948.866.538.

- Phòng Đào tạo, Trường Đại học Công nghiệp Vinh, số 26 - Đường Nguyễn Thái Học, Tp. Vinh, tỉnh **Nghệ An**. Liên hệ ThS. Phan Thị Yến, số điện thoại: 0933.191.966.

- Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Chăm, 28 Đường Tô Hiệu, Phường Tấn Tài, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh **Ninh Thuận**. Liên hệ ông Lê Xuân Lợi, điện thoại: 0259.3504.099 - 0949.799.199.

Nơi nhận:

- Ban Giám Hiệu (để biết);
- Các Khoa có ĐTSĐH;
- Lưu VT, P.ĐTSĐH, NVNV.



HIỆU TRƯỞNG

Võ Thanh Tùng



PHỤ LỤC TUYỂN SINH

(Đính kèm theo thông báo tuyển sinh số ~~143~~ TB-ĐHKH, ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế)

I. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1.1. Điều kiện ngoại ngữ

Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu về trình độ ngoại ngữ sau đây:

a) Bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên có chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng tiếng nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp đã được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

b) Bằng tốt nghiệp đại học do các đơn vị thành viên và thuộc Đại học Huế cấp từ năm 2019 đến nay mà chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được cấp bởi các đơn vị đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đủ điều kiện tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Thông báo số 138/TB-QLCL ngày 08/02/2021 của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các chứng chỉ tương đương khác quy định tại Phụ lục III của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế;

d) Riêng đối với người tốt nghiệp đại học hoặc tương đương ngành ngôn ngữ nước ngoài dự tuyển vào các ngành đào tạo tại Trường Đại học Ngoại ngữ, yêu cầu về trình độ ngoại ngữ là ngoại ngữ thứ hai không trùng với ngoại ngữ ghi trên bằng đại học chính sử dụng dự tuyển.

1.2. Điều kiện văn bằng đại học

Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu về văn bằng đại học sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học do các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam cấp. Đối với bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải có văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trường hợp bằng tốt nghiệp đại học là ngành gần hoặc khác với ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ, người dự tuyển phải hoàn thành bổ sung kiến thức theo quy định tại Điều 8 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế;

c) Người dự tuyển vào chương trình thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu phải có bằng tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập đã được đăng tải trên tạp chí hoặc kỷ yếu hội nghị khoa học có phản biện;

d) Người dự tuyển vào chương trình thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của các ngành quản trị và quản lý phải có bằng tốt nghiệp đại học liên quan đến chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị và quản lý hoặc đang công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự tuyển;

đ) Người dự tuyển vào các chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải đáp ứng với quy định tại khoản 5 Điều 5 của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 7 của Quy định tổ chức và quản lý chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 755/QĐ-ĐHH ngày 06/01/2020 của Giám đốc Đại học Huế.



1.3. Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

1.4. Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định.

1.5. Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng thời hạn.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

1. Đối tượng

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1.1. Người đang công tác liên tục từ hai năm trở lên (*tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi*) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

1.2. Thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh.

1.3. Con liệt sĩ.

1.4. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.

1.5. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ hai năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1.

1.6. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Chính sách

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 10 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được tính điểm đối tượng ưu tiên là 01 điểm.

III. TIÊU CHÍ VÀ QUY ĐỔI ĐIỂM XÉT TUYỂN

1. Tiêu chí

1.1. Tiêu chí 1: Điểm quy đổi bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương

Chỉ tính Bằng tốt nghiệp đại học đăng ký vào ngành xét tuyển		
Ngành	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm quy đổi
Ngành đúng/Ngành phù hợp	Xuất sắc	10
	Giỏi	9
	Khá	8
	Trung bình khá	7,5
	Trung bình	7
Ngành đúng/Ngành phù hợp	Không tính xếp loại	7
Ngành gần (Đã bổ túc kiến thức theo quy định)	Không tính xếp loại	7
Ngành khác (Đã bổ túc kiến thức theo quy định)	Không tính xếp loại	7

Lưu ý: Bằng đại học hoặc tương đương do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp mà không có xếp loại sẽ được tính điểm quy đổi là 8 điểm.

1.2. Tiêu chí 2: Điểm quy đổi bài báo khoa học

STT	Bài báo	Điểm quy đổi
1	Bài báo đăng ở tạp chí thuộc danh mục WoS hoặc Scopus có hạng Q1, Q2 theo SCImago liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	6

STT	Bài báo	Điểm quy đổi
2	Bài báo đăng ở tạp chí thuộc danh mục WoS hoặc Scopus có hạng Q3, Q4 theo SCImago liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	5
3	Bài báo toàn văn đăng ở kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế có phản biện, có chỉ số ISBN hoặc đăng ở tạp chí khoa học quốc tế khác có chỉ số ISSN (kỉ yếu, tạp chí xuất bản bằng tiếng Anh) hoặc đăng ở tạp chí khoa học được tính điểm (mức điểm tối thiểu từ 0,75 trở lên) theo quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.	4
4	Bài báo toàn văn đăng ở kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia có phản biện, có chỉ số ISBN hoặc đăng ở tạp chí khoa học được tính điểm (mức điểm tối thiểu từ 0,25 trở lên) theo quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	3
5	Bài báo đăng ở tạp chí có chỉ số ISSN, kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học khác có phản biện liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	2

2. Quy đổi điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển được quy đổi như sau:

$$\begin{aligned} \text{<Điểm xét tuyển>} = & \text{<Điểm Tiêu chí 1>} \times 2 + \text{<Điểm Tiêu chí 2>} \\ & + \text{<Điểm Tiêu chí 3>} + \text{<Điểm đối tượng ưu tiên>} \end{aligned}$$

Việc xét tuyển được thực hiện như sau:

- Lấy <Điểm xét tuyển> từ cao đến thấp theo từng ngành đào tạo của đơn vị đào tạo đến hết chỉ tiêu xét tuyển. Trong trường hợp người dự tuyển có <Điểm xét tuyển> giống nhau, thứ tự ưu tiên xét tuyển như sau:

- *Đối với chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu*

+ <Điểm Tiêu chí 2>

+ <Điểm Tiêu chí 1>

- *Đối với chương trình đào tạo định hướng ứng dụng*

+ <Điểm Tiêu chí 1>

+ <Điểm Tiêu chí 2>

